

Số: 18/2026/BC/HĐQT-MSH
No: 18/2026/BC/HDQT-MSH

Ninh Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Ninh Bình, January 30th 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2025)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Year 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần May Sông Hồng/Song Hong Garment Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 105 Đường Nguyễn Đức Thuận, P. Nam Định, Tỉnh Ninh Bình/No. 105 Nguyen Duc Thuan Street – Nam Dinh Ward – Ninh Binh Province

- Điện thoại/Telephone: 0228 3649 365 Fax: Email: info@songhong.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1 125 210 200 000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: MSH

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị./General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đang triển khai/Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH	26/01/2025 April 26, 2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025

II. Hội đồng quản trị (Năm 2025)/Board of Directors (2025 Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors for the period of 2024-2029:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1	Bùi Đức Thịnh Mr. Bui Duc Thinh	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	27/04/2024 April 27, 2024	
2	Bùi Thu Hà Ms. Bui Thu Ha	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
3	Bùi Việt Quang Mr. Bui Viet Quang	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
4	Nguyễn Mạnh Tường Mr. Nguyen Manh Tuong	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
5	Lê Thị Hồng Yến Ms. Le Thi Hong Yen	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
6	Đinh Trang Thi Mr. Dinh Trang Thi	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
7	Nguyễn Thị Hạnh Ms. Nguyen Thi Hanh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	
8	Bernard Szeto W.K Mr. Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of the Board of Directors	27/04/2024 April 27, 2024	26/04/2025 April 26, 2025
9	Lee Ka Wai Mr. Lee Ka Wai	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of the Board of Directors	26/04/2025 April 26, 2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bùi Đức Thịnh Mr. Bui Duc Thinh	10/10	100%	
2	Bùi Thu Hà Ms. Bui Thu Ha	10/10	100%	
3	Bùi Việt Quang Mr. Bui Viet Quang	10/10	100%	
4	Nguyễn Mạnh Tường Mr. Nguyen Manh Tuong	10/10	100%	
5	Lê Thị Hồng Yến Ms. Le Thi Hong Yen	10/10	100%	
6	Đinh Trang Thi Mr. Dinh Trang Thi	10/10	100%	
7	Nguyễn Thị Hạnh Ms. Nguyen Thi Hanh	10/10	100%	
8	Bernard Szeto W.K Mr. Bernard Szeto W.K	1/10	10%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2025 Dismissed from April 26, 2025
9	Lee Ka Wai Mr. Lee Ka Wai	9/10	90%	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2025 Appointed from April 26, 2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám

sát hoạt động của Tổng giám đốc (TGD) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025 như sau/*Based on the company's charter and corporate governance regulations, the Board of Directors (BOD) is responsible for monitoring and supervising the activities of the General Director (CEO) and the Executive Board in managing business operations and implementing the resolutions of the General Shareholders' Meeting and the BOD in 2025 as follows:*

3.1. Phương thức giám sát/*Supervision Method*

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt./*In addition to discussing and exchanging views at regular meetings with the CEO, the Board of Directors (BOD) also frequently communicates via email and phone about the implementation of the business plan and the resolutions of the BOD, as well as the goals approved by the General Shareholders' Meeting.*

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân nhằm thực hiện công tác giám sát theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT đã ban hành./*The BOD has closely coordinated with the Audit Committee and assigned specific tasks to individuals in order to carry out supervision in accordance with the regulations in the Operational Charter of the Audit Committee that has been issued.*

3.2. Kết quả giám sát/*Supervision Results*

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán vì quyền lợi của cổ đông công ty./*As a result of strictly following the procedures and processes, along with the coordination between the BOD, the Executive Board, and the Audit Committee, the business operations of the Executive Board were not hindered. The supervision by the BOD and the Audit Committee was maintained regularly and tightly, ensuring that the company's activities adhered to the resolutions of the BOD. It also ensured corporate governance in line with the ethical standards and professional conduct of the BOD members, the Executive Board, and the Audit Committee for the benefit of the company's shareholders.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Ủy ban Kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ban hành. Ủy ban Kiểm toán tổ chức họp 02 lần vào ngày 30/06/2025 và 31/12/2025./*The Audit Committee has complied with and carried out its duties in accordance with the internal corporate governance regulations that have been issued. The Audit Committee held 02 meetings on June 30, 2025 and December 31, 2025.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/*Resolutions/Decisions of the Board of*

Directors:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	07/2025/NQ/HĐQT-MSH	17/02/2025 <i>February 17, 2025</i>	Nghị Quyết HĐQT: - Thông qua kết quả HĐSXKD quý 4 và cả năm 2024. Đưa ra một số chỉ tiêu năm 2025. - Thông qua việc nhận đơn từ nhiệm của Mr Bernard vào ngày 12/02/2025. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. - Quyết định các vấn đề dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua. - Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ năm 2025 và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 của Ban Kiểm toán nội bộ. <i>The BOD Resolution on:</i> - Approval of the results of the 4th quarter and the whole year of 2024. Proposing some targets for 2025. - Approval of the resignation letter of Mr. Bernard on February 12, 2025. - Approval of the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. - Decide on issues expected to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval. - Approval of the 2025 Internal Audit Results Report and the 2025 Internal Audit Plan of the Internal Audit Board.	100%
2	30/2025/NQ/HĐQT/MSH	07/05/2025 <i>May 7, 2025</i>	NQ HĐQT triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>The BOD Resolution on:</i> <i>Resolution of the Board of Directors to implement the to increase the Charter Capital in 2025 through the issuance of shares to raise equity capital from owner's equity according to Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders No. 24/2025/NQ-DHCD/MSH dated April 26, 2025</i>	100%
3	34/2025/NQ/HĐQT-MSH	16/05/2025 <i>May 16, 2025</i>	NQ HĐQT Thông qua việc chốt DS CĐ nhận CP phát hành do thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2025 <i>Resolution of the BOD on approval of closing the list of shareholders receiving issued shares due to charter capital increase in 2025</i>	100%
4	39/2025/NQ/HĐQT-MSH	21/05/2025 <i>May 21, 2025</i>	NQ họp HĐQT thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2025 <i>The BOD Resolution on the results of the business operations and the financial situation for Q1 2025</i>	100%
5	49/2025/NQ/HĐQT-MSH	13/06/2025 <i>June 13, 2025</i>	NQ HĐQT thông qua: - Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại PL02 trong điều lệ của Công ty. - Thông qua việc thực hiện các thủ tục để điều	100%

			chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Thông qua việc thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM. <i>The BOD Resolution on:</i> - Amend the terms and conditions related to charter capital, shares, and stocks in Appendix 02 of the Company's charter. - Approve the implementation of procedures to adjust the Certificate of Business Registration. - Approve the implementation of procedures to adjust information on the number of securities registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and procedures to change the registration of stock listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange.	
6	74/2025/NQ/HĐQT-MSH	14/07/2025 July 14, 2025	NQ thông qua việc bổ nhiệm ông Lee Ka Wai làm chủ tịch Ủy ban kiểm toán. <i>Resolution on approval of the appointment of Mr. Lee Ka Wai as Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
7	92/2025/NQ/HĐQT-MSH	20/08/2025 August 20, 2025	NQ HĐQT thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính của công ty 6 tháng đầu năm 2025 <i>Resolution of the BOD on approval of the business performance results and the financial settlement report of the Company for the first six months of 2025</i>	100%
8	102/2025/NQ/HĐQT-MSH	27/10/2025 October 27, 2025	NQ HĐQT v/v điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài. <i>Resolution of the BOD regarding on adjustment of offshore investment activities.</i>	100%
9	110/2025/NQ/HĐQT-MSH	28/10/2025 October 28, 2025	NQ HĐQT v/v đầu tư góp vốn thành lập công ty liên doanh (Công ty Cổ phần phụ liệu May Sông Hồng) <i>Resolution of the BOD on investment through capital contribution to establish a joint venture company (Song Hong Garment Accessories Joint Stock Company)</i>	100%
10	114/2025/NQ/HĐQT-MSH	10/11/2025 November 10, 2025	NQ HĐQT thông qua kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính quý III và 9 tháng năm 2025, kế hoạch triển khai chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt, xử lý nợ khó đòi Prime. <i>Resolution of the BOD on approval of the business performance results and the financial situation for the third quarter and the first nine months of 2025, the plan to implement the payment of 2025 cash dividends, the handling of Prime doubtful debts.</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/Information about members of Audit Committee:

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Lee Ka Wai <i>Mr. Lee Ka Wai</i>	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>	14/07/2025 July 14, 2025	Đại học <i>University Degree</i>
2	Nguyễn Thị Hạnh <i>Ms. Nguyen Thi Hanh</i>	Thành viên <i>Member</i>	16/03/2019 March 16, 2019	Đại Học <i>University Degree</i>
3	Đinh Trang Thi <i>Mr. Dinh Trang Thi</i>	Thành viên <i>Member</i>	16/03/2019 March 16, 2019	Đại học <i>University Degree</i>
4	Bernard Szeto W.K <i>Mr. Bernard Szeto W.K</i>	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>	26/04/2025 April 26, 2025	Đại học <i>University Degree</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Audit Committee*

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bernard Szeto W.K <i>Mr. Bernard Szeto W.K</i>	0/2	0%	0%	<i>Dismissal from April 26, 2025</i>
2	Nguyễn Thị Hạnh <i>Ms. Nguyen Thi Hanh</i>	2/2	100%	100%	
3	Đinh Trang Thi <i>Mr. Dinh Trang Thi</i>	2/2	100%	100%	
4	Lee Ka Wai <i>Mr. Lee Ka Wai</i>	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

- Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh./*The Audit Committee works with relevant parties on a quarterly basis to monitor the implementation of plans, orient controlling activities during the period, review and discuss solutions to handle problems arise during the year.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:* HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán để ủy ban hoàn thành nhiệm vụ được giao./*The Board of Directors, the Management Board, and other management personnel work closely with the Audit Committee to ensure the committee fulfills its assigned tasks.*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Audit Committee (if any):* Không có./*None.*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment /</i>
---------	---	---	---	--

				<i>dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Mr. Franck Lignini	25/05/1964 <i>May 25, 1964</i>	Thạc sỹ kinh tế/ <i>Master's Degree in Economics</i>	06/01/2026 <i>January 06, 2026</i>
2	Bùi Việt Quang <i>Mr. Bui Viet Quang</i>	29/05/1978 <i>May 29, 1978</i>	Thạc sỹ kinh tế/ <i>Master's Degree in Economics</i>	06/01/2026 <i>January 06, 2026</i>
3	Nguyễn Mạnh Tường <i>Mr. Nguyen Manh Tuong</i>	22/06/1971 <i>June 22, 1971</i>	Đại học/ <i>University Degree</i>	29/05/2009 <i>May 29, 2009</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Vũ Thị Tuyết Mai <i>Ms. Vu Thi Tuyet Mai</i>	25/08/1985 <i>August 25, 1985</i>	Đại học <i>University Degree</i>	31/03/2023 <i>March 31, 2023</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước/*Participated in training courses on corporate governance in previous years.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (2025 Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Danh sách đính kèm/Attached List

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
1	Bùi Đức Thịnh		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board					27/04/2024 April 27, 2024		26.901.180	23,91%	
1.01	Phạm Thị Cúc		Vợ Chủ tịch HĐQT/ Wife					27/04/2024 April 27, 2024				
1.02	Bùi Thu Hà		Con gái/ Daughter					27/04/2024 April 27, 2024		8.692.110	7,72%	
1.03	Bùi Việt Quang		Con trai/ Son					27/04/2024 April 27, 2024		12.768.840	11,35%	
1.04	Trần Thị Thương		Con dâu/ Daughter-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
1.05	Bùi Hải Yến		Con gái/ Daughter					27/04/2024 April 27, 2024				
1.06	Bùi Xuân Hường		Anh trai/ Brother					27/04/2024 April 27, 2024				
1.07	Trần Thị Hường		Chị dâu/ Sister-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
1.08	Phạm Thị Nga		Chị dâu/					27/04/2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
			Sister-in-law					April 27, 2024				
1.09	Bùi Thị Mùi		Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
1.10	Lê Ngọc Bách		Anh rể/ Brother-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
1.11	Bùi Đình Chí		Em trai/ Brother					27/04/2024 April 27, 2024				
1.12	Đoàn Thị Hằng		Em dâu/ Sister-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
1.13	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng/ Song Hong – Nghĩa Hưng Garment Joint Stock Company		Tổ chức có liên quan của CT HĐQT/ Affiliated company of the Chairman of the Board					Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14		Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14	Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14	
1.14	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường/ Song Hong – Xuan Truong Garment Joint Stock Company		Tổ chức có liên quan của CT HĐQT/ Affiliated company of the Chairman of the Board					Thông tin như tại mục 15/ Information as in item 15		Thông tin như tại mục 15/ Information as in item 15	Thông tin như tại mục 15/ Information as in item 15	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of organization/ individual</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/quan hệ <i>Position at the Company (if any)/ Relationship</i>	Số NSH <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) <i>Date of issue (day/month/year)</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) <i>Time of starting to be affiliated person (day/month/year)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) <i>Time of ending to be affiliated person (day/month/year)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) <i>Number of shares owned at the end of the period (*)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) <i>Percentage of share ownership at the end of the period (*)</i>	Lý do <i>Reason</i>
2	Bùi Việt Quang		Phó CT thường trực HĐQT, Phó TGD/ <i>Standing Vice Chairman of the Board of Directors, Deputy General Director</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>		12.768.840	11,35%	
2.01	Trần Thị Thương		Vợ/ Wife					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
2.02	Bùi Trần Quang Minh		Con/ Son					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
2.03	Bùi Trần Hoàng Minh		Con/ Son					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
2.04	Bùi Đức Thịnh		Bố đẻ/ Father					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>		26.901.180	23,91%	
2.05	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ/ Mother					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
2.06	Bùi Thu Hà		Chị gái/ Sister	036174001891	29/04/2021			27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>		8.692.110	7,72%	
2.07	Bùi Hải Yến		Em gái/ Sister	162379945	23/10/2014			27/04/2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
								April 27, 2024				
2.08	Công ty CP Sông Hồng BSS Logistics/ Song Hong BSS Logistics Joint Stock Company		Tổ chức có liên quan/ Affiliated Company					Thông tin như tại mục 16/ Information as in item 16		Thông tin như tại mục 16/ Information as in item 16	Thông tin như tại mục 16/ Information as in item 16	
2.09	Công ty CP Phụ liệu May Sông Hồng/ Song Hong Garment Accessories Joint Stock Company		Tổ chức có liên quan/ Affiliated Company					Thông tin như tại mục 17/ Information as in item 17		Thông tin như tại mục 17/ Information as in item 17	Thông tin như tại mục 17/ Information as in item 17	
3	Lê Thị Hồng Yến		TV. HĐQT, GĐTC/ Member of the Board of Directors, CFO					27/04/2024 April 27, 2024		510.300	0,45%	
3.01	Vũ Mạnh Tường		Chồng/ Husband					27/04/2024 April 27, 2024		2.300.400	2,04%	
3.02	Vũ Lê Tùng		Con/ Son					27/04/2024 April 27, 2024				
	Vũ Yến Trang		Con/ Daughter					27/04/2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
3.03								April 27, 2024				
3.04	Tô Hiệu (Lê Hải)		Bố đẻ/ Father					27/04/2024 April 27, 2024				
3.05	Lê Thanh Thủy		Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
3.06	Lê Ngọc Thành		Anh rể/ Brother-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
3.07	Lê Thị Kim Chung		Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
3.08	Đình Văn Nhu		Anh rể/ Brother-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
3.09	Lê Minh Lý		Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
3.10	Lê Minh Chiến		Anh trai/ Brother					27/04/2024 April 27, 2024				
4	Nguyễn Mạnh Tường		TV. HĐQT, Phó TGD/ Member of the Board of Directors,					27/04/2024 April 27, 2024		1.950.000	1,73%	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of organization/ individual</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/quan hệ <i>Position at the Company (if any)/ Relationship</i>	Số NSH <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp (ngày/tháng /năm) <i>Date of issue (day/month/ year)</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/thán g/năm) <i>Time of starting to be affiliated person (day/month /year)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/th áng/năm) <i>Time of ending to be affiliated person (day/mo nth/year)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) <i>Number of shares owned at the end of the period (*)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) <i>Percent age of share ownersh ip at the end of the period (*)</i>	Lý do <i>Re aso n</i>
			Deputy General Director									
4.01	Nguyễn Thị Bích Hải		Vợ/ <i>Wife</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.02	Nguyễn Tuấn Linh		Con trai/ <i>Son</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.03	Nguyễn Thị Vân Anh		Con gái/ <i>Daughter</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.04	Bùi Thị Phú		Mẹ kế/ <i>Stepmother</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.05	Nguyễn Trung Duyên		Anh Trai/ <i>Brother</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.06	Hoàng Thị Bích Hợp		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
4.07	Đoàn Lệ Thủy		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
5	Bùi Thu Hà		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>		8.692.110	7,72%	
5.01	Trần Hoàng Tuệ		Con/ <i>Daughter</i>					27/04/2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
	Linh							April 27, 2024				
5.02	Bùi Đức Thịnh		Bố đẻ/ Father					27/04/2024 April 27, 2024		26.901.180	23,91%	
5.03	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ/ Mother					27/04/2024 April 27, 2024				
5.04	Bùi Việt Quang		Em trai/ Brother					27/04/2024 April 27, 2024		12.768.840	11,35%	
5.05	Trần Thị Thương		Em dâu/ Sister-in-law					27/04/2024 April 27, 2024				
5.06	Bùi Hải Yến		Em gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
5.07	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng/ Song Hong – Nghia Hung Garment Joint Stock Company		Tổ chức có liên quan/ Affiliated company					Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14		Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14	Thông tin như tại mục 14/ Information as in item 14	
5.08	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường/ Song Hong – Xuan		Tổ chức có liên quan/ Affiliated company					Thông tin như tại mục 15/ Information		Thông tin như tại mục 15/ Information	Thông tin như tại mục 15/ Information	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
	Truong Garment Joint Stock Company							as in item 15		as in item 15	Information as in item 15	
6	Nguyễn Thị Hạnh		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors					27/04/2024 April 27, 2024		0	0%	
6.01	Nguyễn Song Toàn		Chồng/ Husband					27/04/2024 April 27, 2024				
6.02	Nguyễn Văn Đường		Bố đẻ/ Father					27/04/2024 April 27, 2024				
6.03	Phạm Thị Láng		Mẹ đẻ/ Mother					27/04/2024 April 27, 2024				
6.04	Nguyễn Thu Hương	058C210970	Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024		6.000	0.01%	
6.05	Lê Văn Thái	058C100460	Anh rể/ Brother-in-law					27/04/2024 April 27, 2024		135.000	0,12%	
6.06	Nguyễn thị Minh Hằng		Chị gái/ Sister					27/04/2024 April 27, 2024				
6.07	Nguyễn Văn Trọng Đăng		Con/ Son					27/04/2024 April 27, 2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
6.08	CTCP Chứng khoán FPT/ FPT Securities JSC		Tổ chức có liên quan của TV HĐQT/ Affiliated Company of Member of the Board					Thông tin như tại mục 18/ Information as in item 18		Thông tin như tại mục 18/ Information as in item 18	Thông tin như tại mục 18/ Information as in item 18	
7	Vũ Thị Tuyết Mai		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					31/03/2023 March 31, 2023		0	0%	
7.01	Trần Bá Anh		Chồng/ Husband					31/03/2023 March 31, 2023				
7.02	Đỗ Thị Điều		Mẹ đẻ/ Mother					31/03/2023 March 31, 2023				
7.03	Trần Bá Thỏa		Bố chồng/ Father-in-law					31/03/2023 March 31, 2023				
7.04	Đỗ Thị Hòa		Mẹ chồng/ Mother-in-law					31/03/2023 March 31, 2023				
7.05	Trần Bá Anh Vũ		Con trai/ Son					31/03/2023 March 31, 2023				
7.06	Trần Thị Mai Chi		Con gái/ Daughter					31/03/2023 March 31, 2023				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
								2023				
7.07	Vũ Trung Hiếu		Em trai/ Brother					31/03/2023 March 31, 2023				
7.08	Nguyễn Anh Phương		Anh rể/ Brother-in-law					31/03/2023 March 31, 2023				
7.09	Trần Thị Kim Thoa		Chị chồng/ Sister-in-law					31/03/2023 March 31, 2023				
7.10	Trần Thị Bích Thuận		Chị chồng/ Sister-in-law					31/03/2023 March 31, 2023				
8	Lee Ka Wai		Thành viên HĐQT độc lập/ Independence Member of the Board of Directors					26/04/2025 April 26, 2025		0	0%	
8.01	Ho Wai Sheung		Vợ/ Wife					26/04/2025 April 26, 2025				
9	Đinh Trảng Thi		Thành viên HĐQT độc lập/ Independence Member of the Board of Directors					27/04/2024 April 27, 2024		0	0%	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of organization/ individual</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/quan hệ <i>Position at the Company (if any)/ Relationship</i>	Số NSH <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) <i>Date of issue (day/month/year)</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) <i>Time of starting to be affiliated person (day/month/year)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) <i>Time of ending to be affiliated person (day/month/year)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) <i>Number of shares owned at the end of the period (*)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) <i>Percentage of share ownership at the end of the period (*)</i>	Lý do <i>Reason</i>
9.01	Phạm Hoàng Anh		Vợ/ <i>Wife</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.02	Đình Danh Thái		Con trai/ <i>Son</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.03	Đình Anh Thư		Con Gái/ <i>Daughter</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.04	Phan Thị Liên		Mẹ ruột/ <i>Mother</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.05	Đình Thị Hoài Chinh		Chị Gái/ <i>Sister</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.06	Đình Quang Chiến		Anh Trai/ <i>Brother</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.07	Đình Chí Thiện		Anh Trai/ <i>Brother</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
9.08	Đình Thị Thu Linh		Em gái/ <i>Sister</i>					27/04/2024 <i>April 27, 2024</i>				
10	Vũ Thị Minh Phương		Phụ trách QTCT/ <i>Corporate Governance</i>					19/06/2024 <i>June 19, 2024</i>		0	0%	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
			<i>Officer</i>									
10.01	Trần Đức Vân		Chồng/ Husband					19/06/2024 June 19, 2024				
10.02	Vũ Đình Phùng		Bố đẻ/ Father					19/06/2024 June 19, 2024				
10.03	Đàm Thị Liên		Mẹ đẻ/ Mother					19/06/2024 June 19, 2024				
10.04	Trần Minh Khôi		Con trai/ Son					19/06/2024 June 19, 2024				
10.05	Trần Thái Khuê		Con trai/ Son					19/06/2024 June 19, 2024				
10.06	Vũ Đình Phong		Em trai/ Brother					19/06/2024 June 19, 2024				
10.07	Hoàng Thị Yên		Em dâu/ Sister-in-law					19/06/2024 June 19, 2024				
10.08	Vũ Thị Minh Phượng		Em gái/ Sister					19/06/2024 June 19, 2024				
10.09	Ninh Quốc Đàm		Em rể/ Brother-in-law					19/06/2024 June 19, 2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
11	Nguyễn Văn Hưng		TV Ban Kiểm toán nội bộ/ Member of Internal Audit Board					13/11/2024 November 13, 2024		6.500	0.01%	
11.01	Vũ Thị Minh Hạnh		Vợ/ Wife					13/11/2024 November 13, 2024				
11.02	Nguyễn Thị Vân Khanh		Con Gái/ Daughter					13/11/2024 November 13, 2024				
11.03	Nguyễn Đức Vũ		Con trai/ Son					13/11/2024 November 13, 2024				
11.04	Lã Thị Hó		Mẹ đẻ/ Mother					13/11/2024 November 13, 2024				
11.05	Vũ Xuân Định		Bố vợ/ Father-in-law					13/11/2024 November 13, 2024				
11.06	Trần Thị Mịn		Mẹ vợ/ Mother-in-law					13/11/2024 November 13, 2024				
11.07	Nguyễn Thị Phương		Chị gái/ Sister					13/11/2024 November 13, 2024				
12	Nguyễn Thị Thu Hà		TV Ban Kiểm toán nội bộ/					13/11/2024 November		0	0%	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of organization/ individual</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/quan hệ <i>Position at the Company (if any)/ Relationship</i>	Số NSH <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp (ngày/tháng /năm) <i>Date of issue (day/month/ year)</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm đầu là người có liên quan (ngày/thán g/năm) <i>Time of starting to be affiliated person (day/month /year)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/th áng/năm) <i>Time of ending to be affiliated person (day/mo nth/year)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) <i>Number of shares owned at the end of the period (*)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) <i>Percent age of share ownersh ip at the end of the period (*)</i>	Lý do <i>Re aso n</i>
			<i>Member of Internal Audit Board</i>					13, 2024				
12.01	Nguyễn Đức Thuyền		Bố đẻ/ <i>Father</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.02	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.03	Bùi Văn Cận		Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.04	Nguyễn Thị Châm		Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.05	Bùi Mạnh Cường		Chồng/ <i>Husband</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.06	Bùi Minh Đức		Con trai/ <i>Son</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.07	Bùi Đức Tú		Con trai/ <i>Son</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.08	Nguyễn Thị Hồng Vân		Em gái/ <i>Sister</i>					13/11/2024 November 13, 2024				
12.09	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể/					13/11/2024				

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
			Brother-in-law					November 13, 2024				
13	Franck Lignini		Tổng Giám đốc/ General Director					06/01/2026 January 06, 2026		0	0%	
13.01	Alice RIOUX		Mẹ đẻ/ Mother					06/01/2026 January 06, 2026				
14	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng/ Song Hong – Nghia Hung Garment Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary company, Tổ chức có liên quan của CT HĐQT/ Affiliated company of the Chairman of the Board					01/02/2019 February 01, 2019		0	0%	
14.1	Bùi Đức Thịnh		Người đại diện theo pháp luật của Công ty con/ Legal representative of Subsidiary company					Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above		Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	
14.2	Bùi Thu Hà		Tổng giám đốc công ty con/					Thông tin đã nêu ở		Thông tin đã nêu ở trên/	Thông tin đã	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
			Subsidiary company's general director					trên/ The information mentioned above		The information mentioned above	nêu ở trên/ The information mentioned above	
15	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường/ Song Hong – Xuan Truong Garment Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary company, Tổ chức có liên quan của CT HĐQT/ Affiliated company of the Chairman of the Board					22/01/2022 January 01, 2022		0	0%	
15.1	Bùi Đức Thịnh		Người đại diện theo pháp luật của Công ty con/ Legal representative of Subsidiary company					Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above		Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	
15.2	Bùi Thu Hà		Tổng giám đốc công ty con/ Subsidiary					Thông tin đã nêu ở trên/ The		Thông tin đã nêu ở trên/ The	Thông tin đã nêu ở	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
			company's general director					information mentioned above		information mentioned above	trên/ The information mentioned above	
16	Công ty CP Sông Hồng BSS Logistics/ Song Hong BSS Logistics Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary company, Tổ chức có liên quan của CT HDQT/ Affiliated company of the Chairman of the Board					2023		0	0%	
16.1	Bùi Việt Quang		Chủ tịch HDQT/ Chairman of the Board					Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above		Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	Thông tin đã nêu ở trên/ The information mentioned above	
17	Công ty CP Phụ liệu May Sông Hồng/ Song Hong Garment		Tổ chức có liên quan/ Affiliated Company					10/11/2025 November 10, 2025		0	0%	

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of organization/ individual	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/quan hệ Position at the Company (if any)/ Relationship	Số NSH NSH No. *	Ngày cấp (ngày/tháng/năm) Date of issue (day/month/year)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of starting to be affiliated person (day/month/year)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày/tháng/năm) Time of ending to be affiliated person (day/month/year)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (*) Percent age of share ownership at the end of the period (*)	Lý do Reason
	Accessories Joint Stock Company											
18	CTCP Chứng khoán FPT/ FPT Securities JSC		Tổ chức có liên quan của TV HĐQT/ Affiliated Company of Member of the Board					23/07/2025 July 23, 2025		12.000.000	10.66%	
19	Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue/ Golden Avenue Apparel Manufacturing Company		Tổ chức có liên quan/ Affiliated Company					10/07/2024 July 10, 2024		0	0%	

(*) Thông tin cung cấp trong trường hợp đối tượng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ./ Information provided in case the subject is an insider and a related person of an insider of the Company.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Có/Yes*

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có ghi rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>No te</i>
1	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng/ <i>Song Hong – Nghĩa Hưng Garment Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0601175406 cấp ngày 01/02/2019 và thay đổi lần thứ nhất ngày 06/07/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp/ <i>0601175406 issued on February 1, 2019 and first change on July 6, 2023 by the Department of Planning and Investment of Nam Định Province</i>	Đội 12, xã Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam/ <i>Cluster 12, Hong Phong Commune, Ninh Binh Province, Vietnam</i>	2025	Số 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	1. Doanh thu bán hàng/ <i>Sales revenue:</i> 656.297.052 vnd 2. Chi phí thuê gia công/ <i>Subcontracting cost:</i> 578.267.846.524 vnd 3. Giao dịch trả hộ tiền lương nhân viên/ <i>Employee salary payment on behalf of Song Hong – Nghĩa Hưng Garment Joint Stock Company:</i> 2.532.026.073 vnd 4. Giao dịch thu lãi vay/ <i>Interest collection transaction:</i> 2.500.000.000 vnd 5. Nhận cổ tức bằng tiền/ <i>Cash dividends received:</i> 25.500.000.000	
2	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0601230777 cấp ngày	Thôn Tây, xã Xuân Trưởng, tỉnh Ninh	2025	Số 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH	1. Doanh thu cho thuê máy/ <i>Revenue from machinery leasing:</i>	

	- Xuân Trường/ Song Hong – Xuan Truong Garment Joint Stock Company		22/01/2022 và thay đổi lần thứ 3 ngày 24/04/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định Cấp/ 0601230777 issued on January 22, 2022 and changed for the third time on April 24, 2024 by the Department of Planning and Investment of Nam Dinh Province.	Bình, Việt Nam/ Hamlet Tay, Xuan Truong Commune, Ninh Binh Province, Vietnam		ngày 26/04/2025 No. 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025	949.500.000 vnd 2. Chi phí thuê gia công/ Subcontracting cost: 357.857.712.601 vnd 3. Trả vay vốn/ Loan repayment: 24.000.000.000 vnd 4. Trả hộ tiền lương nhân viên/ Employee salary payment on behalf of Song Hong – Xuan Truong Garment Joint Stock Company: 3.030.312.102 vnd 5. Lãi vay phải thu/ Loan interest receivable: 2.500.000.000 vnd	
3	Công ty CP Sông Hồng BSS Logistics/ Song Hong BSS Logistics Joint Stock Company	Công ty con/Subsidiary	0107878767 cấp ngày 07/06/2017 và được thay đổi lần thứ 9 ngày 06/06/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp/ 0107878767 issued on June 7, 2017 and changed for the 9th time on June 6, 2023 by the Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 18, tòa nhà văn phòng 789, số 147 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam/18 th Floor, 789 Tower, No. 147 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam	2025	Số 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 No. 24/2025/NQ- ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025	Giao dịch chi phí thuê dịch vụ vận chuyển/ Transportation service fee transaction: 12.945.821.085 vnd	

4	Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue/ <i>Golden Avenue Apparel Manufacturing Company</i>	Công ty liên doanh, liên kết/ <i>Joint venture Company</i>	Số đăng ký Thương mại số 38989 của Bộ Cung ứng và Thương mại Nội địa/ <i>Trade Register No. 38989 of the Ministry of Supply and Internal Trade</i>	Lô số 35-36-37-38-39-40-41-42 trong Khu công nghiệp thứ 2 – Ô thứ 3 – Khối C của Khu công nghiệp ở Al-Matahra – Phía đông Sông Nile, tỉnh Menya – New Menya, Ai Cập./ <i>Lot No. 35-36-37-38-39-40-41-42 in the 2nd Industrial Zone – 3rd Block – Block C of the Industrial Zone in Al-Matahra – East of the Nile, Menya Governorate – New Menya, Egypt.</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	1. Giao dịch chi phí trả hộ khác bởi công ty/ <i>Other expense payment transactions by the company:</i> 598.952.600 vnd 2. Giao dịch trả hộ tiền lương công nhân viên/ <i>Employee salary payment on behalf of the company:</i> 4.077.439.247 vnd	
5	Công ty CP Phụ liệu May Sông Hồng/ <i>Song Hong Garment Accessories Joint Stock Company</i>	Công ty liên doanh, liên kết/ <i>Joint venture Company</i>	Thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 0601305976 đăng ký lần đầu ngày 10/11/2025 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp.	Lô E6, E7, KCN Mỹ Trung, Phường Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam./ <i>Lots E6 and E7, My Trung Industrial Park, Thien Truong Ward, Ninh Binh Province, Vietnam.</i>	2025	Số 110/2025/NQ/HĐ QT-MSH ngày 28/10/2025/ No. 110/2025/NQ/HĐ QT-MSH dated October 28, 2025	1. Góp vốn/ <i>Capital contribution:</i> 9.000.000.000 vnd	
6	Công ty CP Chứng khoán FPT	Công ty có chung Thành viên Hội Đồng Quản trị/ <i>Board leadership</i>	59/UBCK-GP ngày 13/07/2007 cấp tại UBCKNN	Số 52 Lạc Long Quân. P. Tây Hồ, Hà Nội/ <i>No. 52 Lac Long Quan Street, Tay Ho Ward, Hanoi.</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	1. Phí tư vấn/ <i>Consulting fee:</i> 770.000.000 vnd 2. Chia cổ tức/ <i>Dividends payment:</i> 48.000.000.000 VND	

						Nghị quyết HĐQT số 114/2025/NQ/HĐQT-MSH ngày 10 tháng 11 năm 2025 Board Resolution No. 114/2025/NQ/HĐQT-MSH dated November 10, 2025		
7	Bùi Đức Thịnh <i>Mr. Bui Duc Thinh</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>	036047002232 cấp ngày 31/05/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ <i>036047002232 issued on May 31, 2019 by Police Department for administrative management of social order</i>	15 Mạc Thị Bưởi – Ninh Bình/ <i>No. 15 Mac Thi Bui Street, Ninh Binh province</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	Nhận lương năm 2025. Tổng số tiền/ <i>Received salary in 2025. Total amount: 1.757.998.402 vnd</i>	
8	Bùi Việt Quang <i>Mr. Bui Viet Quang</i>	Tổng Giám đốc, TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors, General Director</i>	036078019764 cấp ngày 18/10/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ <i>036078019764 issued on October 18, 2022 by Police</i>	376 Hùng Vương, P. Nam Định, tỉnh Ninh Bình/ <i>No. 376 Hung Vuong Street, Nam Dinh District, Ninh Binh province</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	Nhận lương năm 2025. Tổng số tiền/ <i>Received salary in 2025. Total amount: 2.466.749.813 vnd</i>	

			<i>Department for administrative management of social order</i>					
9	Lê Thị Hồng Yến <i>Ms. Le Thi Hong Yen</i>	Giám đốc tài chính/ TV HDQT/ <i>Member of the Board of Directors, CFO</i>	036169002232 cấp ngày 04/06/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội/ <i>036169002232 issued on June 04, 2021 by Police Department for administrative management of social order</i>	Số 54 Phù Nghĩa, phường Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định/ <i>No. 54 Phu Nghia Street, Ha Long Ward, Nam Dinh</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	Nhận lương năm 2025. Tổng số tiền/ <i>Received salary in 2025. Total amount: 1.998.521.531 vnd</i>	
10	Nguyễn Mạnh Tường <i>Mr. Nguyen Manh Tuong</i>	TV HDQT, Phó Tổng giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>	035071006506 cấp ngày 13/08/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ <i>035071006506 issued on August 13, 2021 by Police Department for administrative management of social order</i>	Số 54 Ngô Sỹ Liên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình/ <i>No. 54 Ngo Sy Lien Street, Nam Dinh Ward, Ninh Binh province</i>	2025	Số 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 26/04/2025 <i>No. 24/2025/NQ-ĐHĐCĐ/MSH dated April 26, 2025</i>	Nhận lương năm 2025. Tổng số tiền/ <i>Received salary in 2025. Total amount: 2.087.495.758 vnd</i>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không/None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không/None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Như phần 2 mục VII/As part 2 of section VII*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2025 Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty: Như phần 1 mục VII/As part 1 of section VII*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/None*

STT No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Nguyễn Thị Hạnh Ms. Nguyen Thi Hanh	TV HĐQT/ Member of the Board	471.120	0,63%	0	0%	Bán/Sell
2	Nguyễn Mạnh Trường Mr. Nguyen Manh Truong	Phó Tổng Giám đốc và TV HĐQT/ Deputy General Director & Member of the Board of Directors	884.500	1.18%	1.300.000	1,73%	Mua/Buy
3	Công ty CP Chứng khoán FPT FPT Securities JSC	Tổ chức có liên quan của TV HĐQT / Affiliated Company of Member of the Board	14.388.105	12.79%	12.000.000	10.66%	Bán/Sell

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh
- Lưu CT

Recipients:

- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Archived: Company

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Sign, full name and seal)



BÙI ĐỨC THỊNH